

**TÒA ÁN NHÂN D
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Bản án số: 148/2019/HSST
Ngày: 29/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Nhi

Các Hội thẩm nhân D:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Bà Bùi Mỹ Lan

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân D quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân D quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân D quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn N D, sinh năm: 1990, tại K G; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H L, xã H L, huyện G R, tỉnh K G; Chỗ ở: ấp H L, xã H L, huyện G R, tỉnh K G. D tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn Đ (sống), và bà Nguyễn Thị N (chết); Anh, chị em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992). Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: chưa.

Tiền án: 02 lần

- Ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân D huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2014.

- Ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân D quận Ô Môn xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân D huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù (Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2016/TH-THA ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân D huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang). Đã chấp hành án xong hình phạt ngày 28/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T L, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Huỳnh V V**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T N 1, xã T X A, huyện T L, TP. Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ V T sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T P, xã T Đ, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh V V và Nguyễn N D có mối quan hệ bạn bè với nhau, vào khoảng 19 giờ ngày 07/02/2019 D biết V có sử dụng xe mô tô nên nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt và điện thoại cho V và nói V điều khiển xe mô tô biển số 65H1-269.29 từ huyện T L đến quận Ninh Kiều để đi chơi và V đồng ý, V giao xe mô tô cho D điều khiển chở V ngồi phía sau, khi cả hai đến quán cà phê Phương Thủy thuộc đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. D kêu V vào quán cà phê ngồi đợi, D hỏi mượn V01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 xe mô tô biển số 65H1-269.29 nói dối với V để liên hệ bạn gái của D, tin tưởng D nên V đã đồng ý giao xe và điện thoại cho D. Sau khi lấy được tài sản của V, D điều khiển xe mô tô đến thành phố Hồ Chí Minh không liên hệ trả lại tài sản cho V. Do không liên hệ được với D nên ngày 10/02/2019 V đến Công an phường An Hòa tố giá Nguyễn N D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đến ngày 21/3/2019 D tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô trên địa bàn huyện T L. Ngày 21/3/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T L bắt tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T L, D khai ngoài vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở huyện T L, D

còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 xe mô tô biển số 65H1-269.29 của anh Huỳnh V V ở quận Ninh Kiều. Đối với chiếc điện thoại di động D đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 350.000 đồng. Đối với xe mô tô D điều khiển về huyện T L liên hệ nhờ Võ V T tiêu thụ tại huyện T L. Tồn bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch ở huyện T L với số tiền 13.000.000 đồng. Sau khi bán xong Tồn đưa D số tiền 12.000.000 đồng, Tồn lấy 1.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 207/BB-HĐĐG ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân D quận Ninh Kiều kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 65H1-269.29 màu trắng đỏ đen, đăng ký lần đầu năm 2017, chất lượng còn lại là 82%, giá trị còn lại là 31.500.000 đồng.

Đối với điện thoại OPPO hiện không rõ thông tin về đặc điểm, hiện trạng thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ và thời gian đã qua sử dụng. Hội đồng không có cơ sở để định giá phần tài sản này theo yêu cầu của Công an quận (bút lục số 15).

Đối với xe mô tô biển số 65H1-269.29 và điện thoại OPPO là tài sản của anh Huỳnh V V bị D chiếm đoạt và đã bán cho người khác. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với các tài sản trên (bút lục số 104).

Quá trình điều tra, Nguyễn N D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm D sự: Anh Huỳnh V V yêu cầu Nguyễn N D bồi thường sự sau: Đối với xe mô tô yêu cầu bồi thường số tiền 53.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu OPPO là 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 57.000.000 đồng. Đến nay, D chưa bồi thường số tiền trên cho anh V(bút lục 23).

Đối với Võ V T là người giúp sức cho D tiêu thụ xe mô tô biển số 65H1-269.29 trên địa bàn huyện T L, hiện Tồn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T L, TP. Cần Thơ khởi tố về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân D quận Ninh Kiều đã truy tố Nguyễn N D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn N D thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh V V, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công D tốt.

Bị hại Huỳnh V V trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm D sự: thay đổi yêu cầu bồi thường cụ thể như sau: Đối với xe mô tô yêu cầu bồi thường số tiền 31.500.000 đồng theo kết luận định giá, đối với điện thoại di động hiệu OPPO yêu cầu số tiền 350.000 đồng theo số tiền bị cáo thu được từ việc bán điện thoại. Tổng cộng là 31.850.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn N D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm D sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về trách nhiệm D sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh V V số tiền 31.850.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: ngày 07/02/2019 Nguyễn N D đã có ý định chiếm đoạt tài sản khi gặp người bị hại Huỳnh V V nên đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 65H1-269.29 và 01 điện thoại OPPO của anh Huỳnh V V. Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 31.850.000 đồng. Bị cáo đã có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh V V nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về nhân thân:* Xét bị cáo D là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng lại lười lao động. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì

muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo có 02 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

+ Ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân D huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2014.

+ Ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân D quận Ô Môn xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân D huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù (Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2016/TH-THA ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân D huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang). Đã chấp hành án xong hình phạt ngày 28/9/2018, chưa được xóa án tích mà bị cáo không biết sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

+ Ngày 25/7/2019 bị Tòa án nhân D huyện T L xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 27/8/2019 Tòa án nhân D huyện T L đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 39/2019/QĐ-CA đối với bị cáo Nguyễn N D.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

- *Về tình tiết tăng nặng*: không

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, phá vỡ lòng tin giữa con người với nhau, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân D, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Xét về hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như đã phân tích phần trên là phù hợp.

- Đối với Võ V T là người giúp sức cho D tiêu thụ xe mô tô biển số 65H1-269.29 trên địa bàn huyện T L. Ngày 25/7/2019 Tòa án nhân D huyện Thới Lai đã xử Tồn 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án

số 26//2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân D huyện Thới Lai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm D sự:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 65H1-269.29 của anh Huỳnh V V bị cáo D chiếm đoạt và đã bán cho người khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với các tài sản trên nhưng chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm D sự: Trong quá trình điều tra, anh Huỳnh V V yêu cầu bị cáo D bồi thường sự như sau: Đối với xe mô tô yêu cầu bồi thường số tiền 53.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu OPPO là 4.000.000 đồng, tổng số tiền là 57.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Vũ thay đổi yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá thể hiện xe mô tô biển số 65H1-269.29 có giá trị là 31.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO, không có cơ sở định giá, nhưng bị cáo đã bán với số tiền 350.000 đồng. Nên anh Vũ yêu cầu bị cáo D bồi thường tổng cộng là 31.850.000 đồng là có cơ sở. Do đó, buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh V số tiền 31.850.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Án phí D sự: Bị cáo phải chịu án phí bồi thường với số tiền là 1.592.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn N D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn N D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** của Bản án số 26/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân D huyện T L, thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là **08 (tám) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 21 tháng 3 năm 2019.

2. Về trách nhiệm D sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về trách nhiệm D sự:* Buộc bị cáo D bồi thường cho anh Huỳnh V V số tiền 31.850.000 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.592.000 đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng*) án phí D sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân D thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân D TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân D TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân D Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Yến Nhi